

TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 01/2025 LỚP MẦM (3-4 TUỔI)

I. MỤC TIÊU, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT: 5h

1.1 Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.

*** Sinh hoạt**

- Hô hấp: Hít vào, thở ra.
- Tay: Hai tay đưa ra phía trước, đưa lên cao.
- Lưng, bụng, lườn: Hai tay dang ngang hai bên, cúi xuống, đứng lên.
- Chân: Co duỗi chân.
- Bật: Bật tại chỗ

1.2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động

*** Sinh hoạt**

- Bật về phía trước.
- Bật liên tục qua các vòng (3 - 4 vòng).
- Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm).
- Đi trong đường hẹp 3mx0,2m.
- Trẻ thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo trong thực hiện vận động và các bài tập tổng hợp.

*** Giờ học**

- Đi theo đường hẹp - Bò chui qua cổng -1h

*** Sinh hoạt**

- Bật xa 20 - 25 cm - ném xa 1 tay

1.3. Trẻ kiểm soát được cơ thể khi thực hiện vận động.

*** Giờ học**

- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh-1h.
- Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc-1h.

*** Sinh hoạt**

- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.
- Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.
- Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt thực hiện được các vận động.

*** Sinh hoạt**

- Xé, dán giấy.

1.4. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở

*** Sinh hoạt**

- Đội mũ khi ra nắng, mặc quần áo vải mỏng, thoáng, hút mồ hôi, đi dép, giày khi đi học ...là thời tiết đang nóng.
- Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn.

1.5. Nhận biết trang phục theo thời tiết.

- Vệ sinh răng miệng.
- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt .

*** Giờ học**

- Nhận biết trang phục theo thời tiết. 1h

*** Chủ đề**

- Dạy trẻ cách sử dụng chén, muỗng, ly.. đúng cách.(nhắc trẻ cầm chén muỗng đúng cách tay phải cầm muỗng. tay trái vịn chén - 1h

*** Sinh hoạt**

- Dạy Kỹ năng tự phục vụ:Lau mặt.
- Dạy Kỹ năng tự phục vụ: Tập rửa tay bằng xà phòng .
- Dạy trẻ cách sử dụng chén, muỗng, ly.. đúng cách.(nhắc trẻ cầm chén muỗng đúng cách tay phải cầm muỗng. tay trái vịn chén .

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC: 6h

2.1. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.

*** Sinh hoạt**

- Nhận biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, rau, hoa, quả quen thuộc

*** Chủ đề**

- Nhận biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật , cây hoa, quả quen thuộc:
- Một số loại hoa: Hoa mai- hoa đào- 1h.

2.2. Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.

*** Giờ học**

- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ -1h

*** Sinh hoạt**

- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
-Trẻ biết tách, gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. .

*** Giờ học**

- Tách gộp trong phạm vi 3: Nói 2 nhóm để được số lượng 3; Nói nhóm có số lượng phù hợp -1h

- Tách gộp trong phạm vi 4: Nói 2 nhóm để được số lượng 4; Nói nhóm có số lượng phù hợp -2h

*** Sinh hoạt**

- Tách, gộp hai nhóm đối tượng và đếm:
- Tách, gộp hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 3.

2.3. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại, biết xếp tương ứng 1-1 và ghép đôi.

*** Giờ học**

- Xếp xen kẽ (1h) (PTCT: Xếp xen kẽ 3 đối tượng).

***Sinh hoạt**

- Xếp xen kẽ
- Xếp tương ứng 1-,1, ghép đôi.
- Trẻ làm một số thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của cô để quan sát, tìm hiểu đối tượng.

*** Sinh hoạt**

- Làm một số thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của cô để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Thí nghiệm vật nổi vật chìm.

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ: 3h

3.1. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả, ô tô, xe máy...

*** Sinh hoạt**

- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.

- Trẻ nghe, hiểu khi trao đổi người khác nói và trao đổi được với người đối thoại.

*** Giờ học**

- Nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi: Chiếc áo mùa xuân, Hoa bìm bìm- (2h)

*** Sinh hoạt**

- Nghe, hiểu nội dung truyện kể truyện đọc phù hợp độ tuổi
- Trẻ nghe, hiểu nội dung bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi.

*** Sinh hoạt**

- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp độ tuổi

3.2. Trẻ nói rõ các tiếng.

*** Sinh hoạt**

- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.
- Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân

*** Sinh hoạt**

- Kể lại sự việc (Trò chuyện gợi hỏi để trẻ kể lại sự việc đã diễn ra hàng ngày. Hôm qua ở nhà con làm gì? Thứ bảy chủ nhật con làm gì..?)

3.3. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

***Giờ học**

- Đọc thuộc thơ: Cây đào (1h).

*** Sinh hoạt**

- Đọc thuộc bài thơ, ca dao đồng dao

3.4. Trẻ biết nhìn vào sách, tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh và một số điệu bộ, cử chỉ đọc sách.

*** Sinh hoạt**

- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.
- Bước đầu trẻ thực hiện cách đọc và viết tiếng Việt theo chỉ dẫn của cô.

*** Sinh hoạt**

- Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
- Đọc ngắt nghỉ sau các dấu.

3.5. Trẻ biết giữ gìn sách, cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và đọc truyện.

*** Sinh hoạt**

- Tiếp xúc với chữ sách truyện
- Giữ gìn sách, cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và đọc truyện.

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG, XÃ HỘI : 4h

4.1. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.

*** Sinh hoạt**

- Tham gia chơi cùng bạn, trả lời khi được hỏi.
- Bước đầu trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).

*** Sinh hoạt**

- Tham gia trực nhật: chia giấy vẽ, xếp đồ chơi đúng nơi quy định, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh bàn, ghế, tủ, kệ...

4.2. Bước đầu trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.

*** Giờ học**

- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Tức giận.. qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh- 1h

***Sinh hoạt**

- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc : Vui, buồn, sợ hãi, tức giận.. qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
- Tìm hình có trạng thái cảm xúc vui, buồn; Sợ hãi; Tức giận gắn vào những khuôn mặt có nét mặt vui, buồn; Sợ hãi; Tức giận .
- Trẻ biết phân biệt hành vi: “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu” và nhận xét, tỏ thái độ phù hợp.

*** Giờ học**

- Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu (Khi tham gia giao thông)- 1h

*** Sinh hoạt**

- Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu.

4.3. Trẻ kể tên một số lễ hội mà trẻ biết qua trò chuyện, xem tranh.

***Chủ đề**

- Lễ hội mừng xuân-1h
- Chào đón năm mới-1h

*** Sinh hoạt**

- Lễ hội mừng xuân

V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ: 4h

5.1. Trẻ thể hiện cảm xúc và nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.

*** Sinh hoạt**

- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện

*** Sinh hoạt**

- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)

*** Giờ học**

- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca): Happynewyear-1h

5.2. Trẻ biết vận động đơn giản theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc.

*** Giờ học**

- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Vận động minh họa bài hát bánh chưng xanh -1h

*** Sinh hoạt**

- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc
- Vận động minh họa.
- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.

5.3. Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.

*** Giờ học**

- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo các sản phẩm có cấu trúc đơn giản :
- + Xếp cạnh: Xếp và dán cánh hoa. (1h).

*** Sinh hoạt**

- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.

5.4. Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.

*** Giờ học**

- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm: Tạo hình từ rau củ - 1h

*** Sinh hoạt**

- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.

5.5. Trẻ biết tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích

*** Sinh hoạt**

- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích .

5.6. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình.

*** Sinh hoạt**

- Đặt tên cho sản phẩm của mình.

5.7. Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình.

*** Sinh hoạt**

- Nhận xét sản phẩm tạo hình.